TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **56**/2024/QĐST- DS	*Bắc Từ Liêm, ngày 10 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 26, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tó tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2024/TLST- DS ngày 15 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thu L, sinh năm 1991; Địa chỉ: số nhà 3, ngách 30, TDP Cáo Đình 2, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Bích N, sinh năm 1970; Địa chỉ: số nhà 3, ngách 30, TDP Cáo Đỉnh 2, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Huỳnh H, sinh năm 2002; Địa chỉ: số nhà 3, ngách 30, TDP Cáo Đỉnh 2, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Huỳnh Thị Bích N, cháu Đỗ Thu L và cháu Đỗ Huỳnh H xác định nhà và đất tại số nhà 3, ngách 30, TDP Cáo Đỉnh 2, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU934689 tờ bản đồ số 30 thửa số 183 diện tích 113,1 m2, mục đích đất ở đô thị, thửa 205, tờ bản đồ số 30 diện tích đất 60 m2 mục đích sử dụng đất giao

thông đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà Huỳnh Thị Bích N có nguồn gốc là của bố mẹ ông Đỗ Đức H cho vợ chồng ông Đỗ Đức H bà Huỳnh Thị Bích N. Ngày 07/5/2010 ông Đỗ Đức H chết không để lại di chúc. Ông H có vợ là bà Huỳnh Thị Bích N. Ông H, bà N có hai con chung là cháu Đỗ Thu L sinh năm 1991, cháu Đỗ Huỳnh H sinh năm 2002.

2.2 Bà Huỳnh Thị Bích N và cháu Đỗ Thu L, cháu Đỗ Huỳnh H có quyền sở hữu, sử dụng, tài sản gắn liền với đất và quyền sử dụng đất bằng nhau không phân chia phần cụ thể. Bà Huỳnh Thị Bích N và cháu Đỗ Thu L, cháu Đỗ Huỳnh H cùng đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU934689 tờ bản đồ số 30 thửa số 183 diện tích 113,1 m2, mục đích đất ở đô thị, thửa 205, tờ bản đồ số 30 diện tích đất 60 m2 mục đích sử dụng đất giao thông.

- Bà N, cháu L, cháu H có trách nhiệm liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký cấp, đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Chị Đỗ Thu L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại chị Đỗ Thu L số tiền tạm ứng án phí Dân sự đã nộp là: 34.500.000 đồng *(Ba mươi tư triệu, năm trăm nghìn đồng)*, theo biên lai số 0021486 ngày 15 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm;
Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Kế Hiền